

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Số: 18 /KH-THNVT

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN TRỖI GIAI ĐOẠN 2025 – 2030
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi được thành lập năm 1991. Được tách ra từ trường Tiểu học Mỹ Xuân. Gần 30 năm qua, đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường đã phấn đấu không ngừng hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng năm học. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh địa phương.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông. Cùng với các trường trong phường xây dựng ngành giáo dục của phường Phú Mỹ phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thời kỳ cả nước hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Chính vì thế việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi sẽ không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đủ số lượng nhân sự theo vị trí trí việc làm, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới quản lý và giảng dạy để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

A. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG:

I. Tình hình nhà trường

1. Thực trạng về trường, lớp, đội ngũ

1.1. Về học sinh:

2

Tổng số học sinh: 1017/ 504 /25 lớp. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Học sinh		Sĩ số BQ HS/lớp	Tỉ lệ học 9 buổi/Tuần	HS khuyết tật	HS dân tộc	HS có HC khó khăn	HS bán trú
		T.số	Nữ						
Một	6	233	<i>108</i>	38.8	100%	0	8	23	
Hai	5	207	<i>106</i>	41.4	100%	0	10	27	
Ba	5	195	95	39.0	100%	0	13	29	
Bốn	5	201	99	40.2	100%	0	7	27	
Năm	4	181	96	45.3	100%	0	9	17	
CỘNG	25	1017	504	40.7	100%	0	47	123	

1.2. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên và Hợp đồng LD theo ND111:

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hợp đồng lao động hiện nay là: **38 người.**

TT	Thành phần	Giáo Viên		Đảng viên	HĐ làm việc theo ND111	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ			>ĐH	ĐH	CD	TC
a. CBQL		02	01	02			02		
1	Hiệu trưởng	1	<i>1</i>	<i>1</i>			<i>1</i>		
2	Phó hiệu trưởng	1		<i>1</i>			<i>1</i>		
b. Giáo viên, TPT Đội		30	22	20			30		
1	Văn hoá	24	<i>19</i>	<i>15</i>			25		
2	Tiếng Anh	2	2	2			2		
3	Thể dục	1		1					
4	Mỹ thuật	0							
5	Âm nhạc	1	<i>1</i>	1			<i>1</i>		
6	Tin học	1					<i>1</i>		
7	TPT Đội	1		<i>1</i>			1		
c. Nhân viên		02	01	02			01		02
1	Kế toán	1		<i>1</i>			<i>1</i>		
2	Thư viện - T.bị	0							

3	Y tế- Văn thư	1	1	1					1
d. Hợp đồng theo ND111		04	03		04		-	-	01
5	Bảo vệ	02	01		02		-	-	-
6	Phục vụ	02	02		02		-	-	1
TỔNG CỘNG		38	26	24	04	0	33	0	03

1.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

1.3.1. Cơ sở vật chất, phòng học: Có 30 phòng học và 05 phòng chức năng / 25 lớp

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phòng bộ môn: **nhà trường đã đủ điều kiện theo quy định.**

- Cụ thể như sau:

Nội dung		Số lượng
Điều kiện phục vụ học 2 buổi/Tuần	1. Phòng học	30
	2. Phòng ăn (sảnh)	01
Phòng học bộ môn	1. Phòng khoa học-công nghệ	0
	2. Phòng Âm nhạc	01
	3. Phòng Mĩ thuật	
	4. Phòng tiếng Anh	02
	5. Phòng Tin học	02
	6. Phòng đa chức năng	0
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng thư viện	03
	2. Phòng thiết bị	01
	3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	01
	4. Phòng truyền thống	01
	5. Phòng Đội Thiếu niên	01
Khối phòng hành chính quản trị	1. Phòng hiệu trưởng	01
	2. Phòng phó hiệu trưởng	02
	3. Phòng họp dùng chung cho các tổ chức Đảng, đoàn thể và giáo viên	01

	4. Văn phòng	01
	5. Phòng bảo vệ	01
	6. Khu vệ sinh CB-GV-NV	03
	7. Nhà để xe CB-GV-NV và HS	01
Khối phụ trợ	1. Phòng y tế	01
	2. Nhà kho	01
	3. Phòng nghỉ giáo viên	02
	4. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ	08
	5. Cổng hàng rào theo quy định	01
Khu sân chơi, TDTT, phục vụ HĐ trải nghiệm, giáo dục thể chất,...	1. Nhà đa năng	0
	2. Sân tập thể dục thể thao có diện tích rộng lớn, bố trí riêng cho từng môn	01
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết thu gom rác thải,...	01

1.3.2. Về thiết bị dạy học và công nghệ:

- Các lớp học đều được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 02 chỗ (trong đó có 540 bàn gấp để sử dụng ngủ bán trú), đèn, quạt, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ đựng học cụ, 02 tủ đựng đồ cá nhân học sinh, 01 bảng từ chống lóa, ...

- Đồ dùng dạy học, thiết bị hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy được đưa về lớp cho giáo viên quản lý và sử dụng.

- Có 30 phòng học 05 phòng bộ môn đã được trang bị tivi kết nối Wifi.

- Các thiết bị dạy học hiện có và mua sắm bổ sung, thiết bị dạy học tự làm cơ bản đáp ứng việc dạy và học CTGDPT 2018.

- Trường hiện có 74 máy vi tính phục vụ giảng dạy môn Tin học.

- Bộ phận văn phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công việc theo quy định.

- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết và học sinh được học đủ các môn học theo quy định.

2. Môi trường bên trong.

2.1 Điểm mạnh:

Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Cán bộ quản lý đạt chuẩn, luôn theo sát các hoạt động của nhà trường; phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao.

100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Đa số giáo viên có tâm huyết, năng lực sư phạm tốt, năng động, sáng tạo, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh. Nhiều giáo viên trẻ có tinh thần cầu tiến, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.

Tập thể sư phạm nhà trường có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, cùng quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp – an toàn; cơ sở vật chất đầy đủ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp chặt chẽ, luôn đồng hành với nhà trường trong việc tổ chức các phong trào, các hoạt động giáo dục ngoài giờ cho học sinh; Đa số học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, văn nghệ của trường.

2.2. Điểm yếu:

Trường nằm trong địa bàn dân cư đông đúc, có nhiều hộ gia đình từ các tỉnh thành trong cả nước đến lưu trú, tạm trú để làm ăn sinh sống. Phần đông cha mẹ học sinh có cuộc sống kinh tế khó khăn; chỗ ở, nghề nghiệp không ổn định nên việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, đổi mới toàn diện nhà trường theo hướng hiện đại,... cũng còn nhiều hạn chế.

Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà nội, ngoại nên chưa dành thời gian quan tâm đến việc học tập của con mình và thiếu sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm.

Sĩ số học sinh bình quân/lớp còn khá cao so với quy định và luôn biến động do nghề nghiệp và chỗ ở của cha mẹ học sinh không ổn định.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,2 (thiếu 08 giáo viên: 06 GV Văn hoá, 01 GVGDTC, 01 GV Mỹ thuật và 02 nhân viên)

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa thực sự tự tin đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh trong giai đoạn đổi mới. Ý thức tự học tự bồi dưỡng, cập nhật thông tin, khả năng sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục còn hạn chế.

Chất lượng học sinh tiên bộ còn chậm, chưa có sự đột phá rõ rệt.

3. Môi trường bên ngoài:

a) Thời cơ:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và

triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và cha mẹ học sinh ngày càng cao. Cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập; đồng thuận và ủng hộ kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

b) Thách thức:

Địa bàn dân cư rộng, đa số là dân tạm trú, lưu trú, có nhiều tệ nạn xã hội như: Hút chích ma túy, bài bạc, trộm cắp,... Tác động của tệ nạn xã hội và nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn cho việc giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường.

Trước thêm kỷ nguyên vươn mình của đất nước, đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thiếu nguồn nhân lực giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu về tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ ngày.

II. Các vấn đề chiến lược

1. Đổi mới quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên về phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệm vụ trọng tâm đầy mạnh vai trò lãnh đạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo định kì, lãnh đạo tốt hơn quá trình tự học, tự bồi dưỡng.

3. Lãnh đạo các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Trọng tâm trong giai đoạn này là tổ chức 100% học sinh lớp 1,2,3,4&5 được học 2 buổi/ngày với 32 tiết/ tuần; thực hiện tốt các nội dung phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, mục tiêu cuối cùng phấn đấu trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2029.

4. Xây dựng mô hình “ Trường học Hạnh phúc”

5. Tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển nhà trường. Trọng tâm trong giai đoạn này là đẩy mạnh các biện pháp, huy động nhân lực, tài lực, trí lực, vật lực, tính lực từ bên trong và bên ngoài nhà trường để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tâm nhìn:

Xây dựng nhà trường trở thành ngôi trường hiện đại - văn minh - thân thiện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất.

Giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ, khát vọng vươn lên, hòa nhập tốt trong cộng đồng.

Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường chuẩn mực, thân thiện, kỉ luật, chất lượng và có uy tín. Tạo cơ hội cho học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực. Là nơi để cha mẹ học sinh tin tưởng, lựa chọn.

3. Hệ thống giá trị cơ bản:

- Đoàn kết - Trách nhiệm.
- Thân thiện - Kỉ luật.
- Năng động - Sáng tạo.
- Khát vọng - Vươn lên.

4. Khẩu hiệu hành động: *“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”*

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT 2018.

Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; nâng cao chất lượng cán bộ quản lí và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, phối hợp thực hiện tốt mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

Đẩy mạnh chuyên đổi số trong nhà trường, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”. Góp phần đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học trực tuyến.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh việc thực hiện “Trường học xanh, lớp học mở”, “Trường học hạnh phúc”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương, đơn vị.

Duy trì các tiêu chuẩn về tổ chức và quản lý nhà trường; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; Xây dựng một môi trường dạy và học thân thiện, nề nếp, tích cực nhằm phát huy mọi tiềm năng và năng lực sáng tạo ở mỗi giáo viên, mỗi học sinh, hình thành mô hình trường học chất lượng, uy tín đáp ứng xu thế phát triển và hội nhập của đất nước. Hướng tới Chủ đề “*Giữ vững kỷ cương, khơi nguồn sáng tạo, mạnh dạn đột phá, hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục thành phố Hồ Chí Minh bền vững*”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá tốt >80%, khá < 20%; 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. 100% Cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên.

2.2. Học sinh:

- Quy mô.
- + Lớp học: Từ 24-30 lớp
- + Học sinh: trên 1000 học sinh.
- Chất lượng học tập.

- + Trên 70% học lực hoàn thành tốt. Từ 25-30% học lực hoàn thành xuất sắc
- + Tỷ lệ học sinh có học lực chưa hoàn thành < 3%
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
- + Chất lượng phẩm chất: 100%; Chất lượng năng lực: 100%;
- + Học sinh trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất:

Tích cực tham mưu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2. Có nhà thi đấu đa năng.

Các phòng dạy Tiếng Anh, các môn Nghệ thuật, thực hành, phòng nghe nhìn, thư viện được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng vườn hoa khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp”.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đảm bảo số lượng, phát triển chất lượng đội ngũ

Đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Tạo điều kiện để tất cả giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý hồ sơ giáo viên và kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, tạo điều kiện cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn, có thời gian quan tâm đến học sinh.

Chú ý đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, có tâm huyết làm tổ trưởng, tổ phó nhằm đẩy mạnh công tác quản lý chuyên môn từ cơ sở một cách có chiều sâu và chất lượng.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp thực tiễn tại nhà trường.

- Bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; tăng dần thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý ở từng bộ phận, cá nhân.

- Tiếp tục dùng ứng dụng One Drive trong lưu trữ trao đổi thông tin quản lý và hồ sơ chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật hồ sơ CB-GV-NV, HS lên cơ sở dữ liệu ngành, triển khai các nền tảng số cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến; sử dụng hệ thống nền tảng quản lý dạy học trực tuyến của Sở GDĐT xây dựng (*Hệ thống LMS*).

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính qua chuyển đổi số trong giáo dục nhà trường, tham gia xây dựng kho học liệu dùng chung; phát triển có hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường; phân công thành viên phụ trách cụ thể, thường xuyên cập nhật, cải thiện trang điện tử của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ kiến thức, kỹ năng, thành thạo về công nghệ thông tin, an toàn thông tin để tác nghiệp trên môi trường số, sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Tổ chức các buổi học tập, bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm qua hình thức lớp học trực tuyến, hội nghị trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện học bạ số trong nhà trường ở cả 5 khối lớp; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện học bạ số.

- Xây dựng Kế hoạch tập huấn CNTT/AI từng học kỳ, ưu tiên kỹ năng soạn giảng điện tử và các tính năng cơ bản của AI giúp GV thiết kế bài dạy hiệu quả, nhanh chóng.

- Thành lập nhóm “ Công nghệ số” trong trường gồm GV Tin học và GV trẻ thạo CNTT để hỗ trợ đồng nghiệp, đảm bảo mỗi tổ khối có ít nhất 2 GV phải thành thạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy.

3. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Chỉ đạo các tổ khối xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; dạy học STEM thông qua môn Lịch sử - Địa lý, Khoa học, Toán, Mĩ thuật; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số, tiết kiệm nguồn nước, bảo vệ môi trường; dạy học tích hợp quyền con người...

- Tiếp tục giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông qua các môn học Đạo đức, Lịch sử - Địa lý, Khoa học, TNXH ...

- Tiếp tục triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách mini ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh, xây dựng góc thư viện xanh...

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh; phối hợp với Bảo tàng thành phố tổ chức triển lãm các chủ đề lịch sử tại trường.

- Triển khai thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học ở các khối lớp 3,4&5; thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức lấy ý kiến thống nhất trong Hội đồng trường để lựa chọn các chương trình giáo dục ngoài chương trình chính khoá bằng hình thức xã hội hoá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Tổ chức triển khai lấy ý kiến đồng thuận của CMHS để Liên kết với Trung tâm giảng dạy kỹ năng sống tổ chức thực hiện giáo dục STEM đối với lớp 1-5 thời lượng 1 tiết/ tuần và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 3,4,5 với thời lượng 1 tiết/tuần.

4. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế

hoạch bài dạy phù hợp với tình hình thực tế của trường, từng khối lớp; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần), xây dựng thời khoá biểu học tập hợp lý, khoa học, vừa sức với HS theo từng khối lớp; sáng 4 tiết, chiều 2- 3 tiết, mỗi tiết 35 phút, giữa mỗi tiết có giờ giải lao 5 phút, đảm bảo giờ chơi của học sinh 30 phút; Học sinh bắt đầu tiết 1 lúc 7 giờ 25 phút và kết thúc tiết thứ 7 lúc 16 giờ 30 phút.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018; Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Vận động các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào công tác giáo dục học sinh thông qua việc lấy ý kiến CMHS góp ý cho Kế hoạch giáo dục nhà trường, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Trên cơ sở đó, tận dụng tối đa nhân lực và tài lực từ phía CMHS về cách thức tổ chức, nguồn lực hỗ trợ. Mỗi nội dung sinh hoạt đều có sự tham gia của CMHS, giúp CMHS hiểu sâu sắc hơn vai trò, trách nhiệm trong việc phối hợp với nhà trường tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho học sinh.

5. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Tổ chức việc bảo quản và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có. Từng bước vận động CMHS đóng góp tôn tạo cơ sở vật chất, môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn theo yêu cầu của cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- + Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách (từ xã hội, PHHS), các nguồn từ các mạnh thường quân.

- + Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

- Trang bị thêm thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDPT2018 (nâng cấp các đường truyền Wifi; lắp đặt thiết bị dạy học hiện đại cho các phòng bộ môn Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật - Phòng Lab).

7. Xây dựng thương hiệu.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm trong thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

E. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ HS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2025 – 2030
- Giai đoạn 2: Từ năm 2030 – 2035

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.

8. Đối với học sinh:

Tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập, rèn luyện. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Thầy cô và nhà trường đề ra. Tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa (đoàn thể, từ thiện, xã hội, hoàn thiện kỹ năng sống, ...)

9. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Thực hiện tốt vai trò hỗ trợ và phối hợp của cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Năng động, sáng tạo trong việc đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

11. Kiến nghị với các cơ quan cấp trên:

Lãnh đạo nhà trường kính trình đến các cấp:

a. UBND, Phòng Văn hóa- Xã hội phường Phú Mỹ

Tham mưu với các cấp lãnh đạo có thẩm quyền cấp đủ nguồn nhân lực theo vị trí việc làm đúng quy định, đầu tư bổ sung nguồn ngân sách mua sắm thiết bị hiện đại cho các phòng bộ môn,... giúp cho nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược đạt hiệu quả cao.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

b. Các tổ chức đoàn thể tại khu phố Phú Thạnh, Phú Thạnh:

Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh, người dân, các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn tham gia tích cực công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực góp phần hỗ trợ nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi và đã được Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- CBQL, Các tổ CM, bộ phận (để th/h);
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Ánh